|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG**  **Năm học : 2016-2017** | **MỤC TIÊU & MA TRẬN**  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **MÔN SINH HỌC 8**  **Thời gian: 45 phút** |

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:*** Kiểm tra, đánh giá kiến thức của HS về:

* Hệ tuần hoàn: Máu và truyền máu ở người
* Hệ tiêu hóa: tiêu hóa ở khoang miệng
* Hệ hô hấp: thực hành hô hấp nhân tạo

***2. Kỹ năng:***

* Phân tích, thực hành
* Kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tế

***3. Thái độ - Tư tưởng.***

* Nghiêm túc khi làm bài
* Yêu thích bộ môn

**II. Thiết lập ma trận đề**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các chủ đề** | **Các mức độ nhận thức** | | | | Tổng |
| Nhận biết  (40%) | Thông hiểu  (40 %) | Vận dụng  (10%) | Vận dụng cao  (10%) |
| **Hệ tuần hoàn: Máu và truyền máu ở người** |  | *Câu 1a* |  | *Câu 1b* | *3đ* |
|  | *2đ* |  | *1đ* |
| **Hệ tiêu hóa:**  **Tiêu hóa ở khoang miệng** |  | *Câu 3* | *Câu 4* |  | *3đ* |
|  | *2đ* | *1đ* |  |
| **Thực hành** | *Câu 2* |  |  |  | *4đ* |
| *4đ* |  |  |  |
| **Tổng** | *4đ* | *4đ* | *1đ* | *1đ* | *10đ* |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG**  **Năm học : 2016-2017** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **MÔN SINH HỌC 8**  **Thời gian: 45 phút**  Ngày thi 12/12/2016 |

**ĐỀ SỐ 01**

**Câu 1** (3đ):

a) Máu gồm có những thành phần nào?

b) Tại sao phải xét nghiệm máu trước khi truyền máu? Lấy ví dụ để giải thích.

**Câu 2** (4đ): Trình bày các bước cấp cứu hô hấp nhân tạo bằng phương pháp hà hơi thổi ngạt.

**Câu 3** (2đ): Trình bày cấu tạo khoang miệng và chức năng của từng bộ phận cấu tạo đó trong quá trình tiêu hóa thức ăn ở khoang miệng?

**Câu 4** (1đ): Tại sao khi ăn cơm nếu chúng ta nhai kĩ thì chúng ta sẽ cảm nhận thấy miếng cơm có vị ngọt?

***Chúc các con làm bài tốt!***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG**  **Năm học : 2016-2017** | **HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI HỌC KÌ**  **MÔN SINH HỌC 8**  **Thời gian: 45 phút** |

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ SỐ 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1: (3đ)** | Máu gồm những thành phần:   * Huyết tương (chiếm 55% thể tích): lỏng, trong suốt, màu vàng. Có chứa: 90% nước và 10% các chất: dinh dưỡng, kháng thể, muối khoáng, ... * Tế bào máu (chiếm 45% thể tích): đặc quánh, màu đỏ thẫm. Bao gồm: hồng cầu, bạch cầu và tiểu cầu. | **0.5đ**  **0.5đ** |
| Khi truyền máu phải xét nghiệm máu vì cần phải lựa chọn loại máu truyền cho phù hợp, để:   * Tránh bị nhiễm các tác nhân gây bệnh (ví dụ HIV, viêm gan B, ...) * Tránh tai biến (hồng cầu người cho bị kết dính trong huyết tương người nhận gây tắc mạch). | **0.5đ**  **0.5đ** |
| Ví dụ | **1đ** |
| **Câu 2**  **(4đ)** | Bước 1: Cần loại bỏ các nguyên nhân làm gián đoạn hô hấp   * Trường hợp chết đuối: loại bỏ nước khỏi phổi bằng cách vừa cõng nạn nhân ( ở tư thế dốc ngược đầu) vừa chạy * Trường hợp điện giật: tìm vị trí cầu giao hay công tắc điện để ngắt dòng điện * Trường hợp bị lâm vào môi trường thiếu khí để thở hay môi trường có nhiều khí độc: khiêng nạn nhân ra khỏi khu vực đó.   Bước 2: Tiến hành hô hấp nhân tạo cho nạn nhân bằng phương pháp hà hơi thổi ngạt   * Đặt nạn nhân nằm ngửa, đầu ngửa ra phía sau * Bịt mũi nạn nhân bằng 2 ngón tay * Tự hít một hơi đầy lồng ngực rồi ghé môi sát miệng nạn nhân và thổi hết sức vào phổi nạn nhân, không để không khí thoát ra ngoài chỗ tiếp xúc với miệng * Ngừng thổi để hít vào rồi lại thổi tiếp * Thổi liên tục với 12-20 lần/ phút cho tới ki quá trình tự hô hấp của nạn nhân được ổn định bình thường. | **0,5đ**  **0,5đ**  **0,5đ**  **0.5đ**  **0.5đ**  **0.5đ**  **0.5đ**  **0.5đ** |
| **Câu 3 (2đ)** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Cấu tạo  khoang miệng | Hoạt động | Chức năng | | Răng | Cắn, xé, nghiền, nhai thức ăn | Làm mềm, nhuyễn thức ăn | | Lưỡi | Đảo trộn thức ăn  Tạo viên thức ăn vừa nuốt | Làm viên thức ăn chuyển đến răng để nhai và làm thức ăn thấm đẫm nước bọt  Giúp cơ thể dễ nuốt thức ăn hơn | | Tuyến nước bọt | Tiết nước bọt | Làm ướt và mềm thức ăn  Nước bọt có chứa enzyme amilaza biến đổi 1 phần tinh bột thành đường mantozo | | Cơ môi, má |  | Hỗ trợ quá trình nhai, nuốt thức ăn | | **0,5đ**  **0,25đ**  **0.25đ**  **0,25đ**  **0.25đ**  **0,5đ** |
| **Câu 4 (1đ)** | Vì:   * Trong nước bọt có chứa enzym amilaza, enzym này sẽ biến đối một phần tinh bột tạo thành đường mantozo 🡪 tạo vị ngọt. * Khi chúng ta càng nhai kĩ, miếng cơm sẽ được nghiền nhỏ hơn, tiếp xúc với nhiều nước bọt hơn. Do đó, lượng tinh bột bị biến đổi thành đường càng nhiều, miếng cơm càng có vị ngọt. | **0.5đ**  **0.5đ** |

BGH Tổ tr­ưởng Ng­ười ra đề

Vũ Thị Thanh Thảo Nguyễn Thị Huyền

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG**  **Năm học : 2016-2017** | **MỤC TIÊU & MA TRẬN**  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **MÔN SINH HỌC 8**  **Thời gian: 45 phút** |

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:*** Kiểm tra, đánh giá kiến thức của HS về:

* Hệ hô hấp: đặc điểm cấu tạo của hệ hô hấp và bảo vệ đường hô hấp
* Hệ tiêu hóa: tiêu hóa ở khoang miệng và dạ dày
* Hệ hô hấp: thực hành hô hấp nhân tạo

***2. Kỹ năng:***

* Phân tích, thực hành
* Kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tế

***3. Thái độ - Tư tưởng.***

* Nghiêm túc khi làm bài
* Yêu thích bộ môn

**II. Thiết lập ma trận đề**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các chủ đề** | **Các mức độ nhận thức** | | | | Tổng |
| Nhận biết  (40%) | Thông hiểu  (40 %) | Vận dụng  (10%) | Vận dụng cao  (10%) |
| **Hệ hô hấp:**  **đặc điểm cấu tạo của hệ hô hấp và bảo vệ đường hô hấp** |  | *Câu 1a* | *Câu 1b* |  | *3đ* |
|  | *2đ* | *1đ* |  |
| **Hệ tiêu hóa:**  **Tiêu hóa ở khoang miệng và dạ dày** |  | *Câu 3* |  | *Câu 4* | *3đ* |
|  | *2đ* |  | *1đ* |
| **Thực hành: hô hấp nhân tạo** | *Câu 2* |  |  |  | *4đ* |
| *4đ* |  |  |  |
| **Tổng** | *4đ* | *4đ* | *1đ* | *1đ* | *10đ* |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG**  **Năm học : 2016-2017** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **MÔN SINH HỌC 8**  **Thời gian: 45 phút** |

**ĐỀ SỐ 01**

**Câu 1** (3đ):

a) Đặc điểm cấu tạo nào của phổi làm tăng diện tích bề mặt trao đổi khí?

b) Trình bày một số biện pháp để bảo vệ hệ hô hấp tránh các tác nhân có hại *(lấy ít nhất 3 biện pháp).*

**Câu 2** (4đ): Trình bày các bước cấp cứu hô hấp nhân tạo bằng phương pháp hà hơi thổi ngạt.

**Câu 3** (2đ): Trình bày cấu tạo khoang miệng và chức năng của từng bộ phận cấu tạo đó trong quá trình tiêu hóa thức ăn ở khoang miệng?

**Câu 4** (1đ): Tại sao trong dạ dày có enzyme pepsin *(là enzyme tiêu hóa protein có trong thức ăn)* mà protein dạ dày của chúng ta không bị enzyme này phân hủy?

***Chúc các con làm bài tốt!***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG**  **Năm học : 2016-2017** | **HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI HỌC KÌ**  **MÔN SINH HỌC 8**  **Thời gian: 45 phút** |

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1: (3đ)** | Về mặt cấu tạo:   * Bao ngoài 2 lá phổi là 2 lớp màng. Lớp trong dính với phổi và lớp ngoài dính với lồng ngực.   🡪 Chính giữa có lớp dịch rất mỏng làm cho phổi nở rộng và xốp.   * Đơn vị cấu tạo của phổi là các phế nang.   🡪 Có tới 700-800 triệu phế nang làm tăng bề mặt trao đổi khí lên lên tới 70-80 cm2, gấp khoảng 40-50 lần tổng diện tích bề mặt cơ thể. | **0.5đ**  **0.5đ**  **0.5đ**  **0.5đ** |
| Ví dụ | **1đ** |
| **Câu 2**  **(4đ)** | Bước 1: Cần loại bỏ các nguyên nhân làm gián đoạn hô hấp   * Trường hợp chết đuối: loại bỏ nước khỏi phổi bằng cách vừa cõng nạn nhân ( ở tư thế dốc ngược đầu) vừa chạy * Trường hợp điện giật: tìm vị trí cầu giao hay công tắc điện để ngắt dòng điện * Trường hợp bị lâm vào môi trường thiếu khí để thở hay môi trường có nhiều khí độc: khiêng nạn nhân ra khỏi khu vực đó.   Bước 2: Tiến hành hô hấp nhân tạo cho nạn nhân bằng phương pháp hà hơi thổi ngạt   * Đặt nạn nhân nằm ngửa, đầu ngửa ra phía sau * Bịt mũi nạn nhân bằng 2 ngón tay * Tự hít một hơi đầy lồng ngực rồi ghé môi sát miệng nạn nhân và thổi hết sức vào phổi nạn nhân, không để không khí thoát ra ngoài chỗ tiếp xúc với miệng * Ngừng thổi để hít vào rồi lại thổi tiếp * Thổi liên tục với 12-20 lần/ phút cho tới ki quá trình tự hô hấp của nạn nhân được ổn định bình thường. | **0,5đ**  **0,5đ**  **0,5đ**  **0.5đ**  **0.5đ**  **0.5đ**  **0.5đ**  **0.5đ** |
| **Câu 3 (2đ)** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Cấu tạo khoang miệng | Hoạt động | Chức năng | | Răng | Cắn, xé, nghiền, nhai thức ăn | Làm mềm, nhuyễn thức ăn | | Lưỡi | Đảo trộn thức ăn  Tạo viên thức ăn vừa nuốt | Làm viên thức ăn chuyển đến răng để nhai và làm thức ăn thấm đẫm nước bọt  Giúp cơ thể dễ nuốt thức ăn hơn | | Tuyến nước bọt | Tiết nước bọt | Làm ướt và mềm thức ăn  Nước bọt có chứa enzyme amilaza biến đổi 1 phần tinh bột thành đường mantozo | | Cơ môi, má |  | Hỗ trợ quá trình nhai, nuốt thức ăn | | **0,5đ**  **0,25đ**  **0,25đ**  **0,25đ**  **0.25đ**  **0,5đ** |
| **Câu 4 (1đ)** | Vì:   * Thứ nhất là do chất nhầy được tiết ra và phủ lên bề mặt niêm mạc, ngăn cách các tế bào niêm mạc với enzyme pepsin và HCl. * Thứ hai, tuyến dạ dày không tiết ra enzim pepsin hoạt động mà tiết ra một tiền chất bất hoạt là pepsinogen. HCl trong dịch vị sẽ biến đổi pepsinogen thành pepsin. Vì acid và pepsinogen được tiết bởi hai loại tế bào khác nhau nên chúng không thể hòa trộn với nhau trước khi được tiết vào xoang vị. Khi pepsinogen được biến đổi thành pepsin hoạt động, khi đó chúng mới có chức năng tiêu hóa protein. | **0.5đ**  **0.5đ** |

BGH Tổ tr­ưởng Ng­ười ra đề

Vũ Thị Thanh Thảo Nguyễn Thị Huyền